TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 18 – 3 – 2024
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sang

Bà Lê Thị Tuyết Mai

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Bích Trương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm: 1983. Có đơn xin vắng.

Địa chỉ: Số 104/5, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Lý Hoàng K, sinh năm: 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 397A, hẻm 2, khu vực 1, phường B, quận C, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày:

Chị và anh Lý Hoàng K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn.

Chung sống được một thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã ly than từ năm 2002 đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt, nay chị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lý Hoàng K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống cả hai có con chung là Lý Hoàng Q, sinh ngày 20/11/2000. Hiện tại cháu Q đã trưởng thành có có khả năng tự lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lý Hoàng K đã được triệu tập tham gia quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 14 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với Lý Hoàng K. Về con chung: đã trưởng thánh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung tách thành vụ kiện khác khi các bên phát sinh tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Lý Hoàng K chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay chị L có yêu cầu không công nhận chị với anh K là vợ chồng. Anh Lý Hoàng K có hộ khẩu thường trú tại Số 397A, hẻm 2, khu vực 1, phường B, quận C, TP. Cần Thơ. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Lý Hoàng K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cả hai dần phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau. Chị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh K. Xét thấy, chị L, anh K chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ giữa anh, chị không được xem là hôn nhân hợp pháp. Anh Lý Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình giải quyết vụ án nhưng anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu của chị L, có thể thấy hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau và đã ly than từ năm 2002 nên yêu cầu của chị L về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với anh K là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống cả hai có con chung là Lý Hoàng Q, sinh ngày 20/11/2000. Hiện tại cháu Q đã trưởng thành có có khả năng tự lao động nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 16, 53, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỳ L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Lý Hoàng K là vợ chồng.

- *Về con chung:* đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003466 ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Cái Răng;
- Chi cục THA. DS quận Cái Răng;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Cẩm Hằng